TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 03/8/2023.
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh**

Bà **Nguyễn Thị Kim Hoa**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc: "*Xin ly hôn và nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phù Thị H**, sinh ngày 16/04/1996 (Có đơn xin xét xử mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng C**, sinh ngày 03/08/1987 (Có đơn xin xét xử mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phù Thị H trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị H và anh C lấy nhau là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý tổ chức làm đám cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/7/2017. Thời gian đầu tình cảm giữa vợ chồng rất vui vẻ và hạnh phúc, có 02 người con chung. Tuy nhiên, thời gian sau thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Hồng Khánh V, sinh ngày 28/9/2016 và Nguyễn Hồng Khánh M, sinh ngày 12/8/2018. Ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H và anh C không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh C không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hồng C trình bày như sau*:

- Về hôn nhân: Anh C và chị H lấy nhau là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý tổ chức làm đám cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/7/2017. Thời gian đầu tình cảm giữa vợ chồng rất vui vẻ và hạnh phúc, có 02 người con chung. Tuy nhiên, thời gian sau thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và có đánh đập chị H nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Tuy nhiên, anh C vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn với Phù Thị H.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Hồng Khánh V, sinh ngày 28/9/2016 và Nguyễn Hồng Khánh M, sinh ngày 12/8/2018. Giả xử theo quy định của pháp luật Tòa án cho ly hôn thì anh C đồng ý giao hai người con chung cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh C và chị H không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C và chị H không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Phù Thị H thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp H, xã T, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Phù Thị H và anh Nguyễn Hồng C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án*:*

[3.1]. Về hôn nhân: Chị Phù Thị H và anh Nguyễn Hồng C là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã T, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/7/2017. Quá trình chung sống giữa chị H và anh C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên chị H cho anh C thời gian để hàn gắn nhưng không được.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C không còn khả năng đoàn tụ vì theo chị H trình bày thì giữa anh, chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh C cũng thừa nhận điều nay và anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân thì anh chị cũng không quan tâm, hỏi han gì đến nhau, chị H cương quyết ly hôn, không có ý muốn hàn gắn với anh C. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử

chấp nhận cho chị Phù Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Hồng Khánh V, sinh ngày 28/9/2016 và Nguyễn Hồng Khánh M, sinh ngày 12/8/2018. Cả Chị H và anh C cùng thỏa thuận chị Phù Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao hai người con chung tên Nguyễn Hồng Khánh V, sinh ngày 28/9/2016 và Nguyễn Hồng Khánh M, sinh ngày 12/8/2018 cho chị Phù Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Các bên đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Phù Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phù Thị H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hồng C.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phù Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C.

2/. Về con chung: Giao cho chị Phù Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Nguyễn Hồng Khánh V, sinh ngày 28/9/2016 và Nguyễn Hồng Khánh M, sinh ngày 12/8/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hồng C có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về tài sản chung: Các bên đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4/. Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phù Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004631 ngày 18/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Phù Thị H không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND xã Thổ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Quốc Chiến